

MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI VIỆT NAM VÀ VẤN ĐỀ BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

TS. HOÀNG MAI LÊ - ThS. NGUYỄN QUANG NHỮ*

Abstract: *The article mentions the new school model in Vietnam, through the analysis of the characteristics of the new school model, the author has pointed out the advantages of this model, thereby, help teachers understand more about the new school model, as well as propose some solutions to foster teachers to effectively implement new school models in the elementary schools.*

Keywords: *Model of new schools, retraining primary teachers.*

1. Những nguyên tắc cơ bản về xây dựng và hoạt động (HĐ) của mô hình trường học mới Việt Nam (VNEN):

- *Tình yêu thương:* Sự quan tâm chăm sóc của giáo viên (GV) và nhà trường đối với học sinh (HS) có vai trò quan trọng không kém so với tình yêu thương và chăm sóc của ông bà, cha mẹ đối với các em ở nhà. HS được học tập, sinh hoạt, vui chơi và phát triển trong một môi trường giáo dục (GD) hết sức nhân văn. Đây là cơ sở nền tảng ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kĩ năng cơ bản, là cơ sở cho việc tiếp tục học lên trung học cơ sở và các quá trình học tập, lao động tiếp theo sau này.

- *Kinh nghiệm sống:* Mô hình VNEN quan tâm và khai thác vốn sống, kinh nghiệm sống tuy còn ít ỏi của các em; quan tâm đến năng khiếu sở trường, đến điều kiện hoàn cảnh và nhu cầu riêng của từng em, đặc biệt phát huy tính tích cực học tập để trên cơ sở đó giúp các em sử dụng những kinh nghiệm này một cách sáng tạo trong trải nghiệm hình thành nên kiến thức mới.

- *Xây dựng môi trường học tập:* Môi trường học tập (lớp học, sân chơi bãi tập, thư viện,...) và những quy định cùng với mối quan hệ giữa GV- HS, giữa HS - HS, giữa GV, HS - gia đình và cộng đồng) phải đảm bảo để có thể hỗ trợ tối đa quá trình học tập (QTHT) và phát triển của HS một cách hài hòa.

- *Tổ chức các HĐ:* Thông qua các HĐ được thiết kế mang tính sư phạm, đặc biệt khi các em ở vai trò chủ động, tích cực (chủ thể) trong quá trình hoạt động trải nghiệm (HĐTN) để hình thành kiến thức, phát triển tư duy.

- *Cá biệt hóa trong quá trình dạy học (QTDH):* Sự khác biệt giữa các HS, đặc biệt về trình độ là một lẽ tự nhiên, bắt nguồn từ đời sống, kinh nghiệm của mỗi cá nhân,... Vì vậy, GV cần lưu ý quan tâm, chấp nhận sự khác biệt ấy và giúp đỡ từng em (cá biệt hóa QTDH) một cách phù hợp để các em có sự tiến bộ thực sự trong QTHT và rèn luyện.

- *Cùng tham gia:* HS không thể học tốt nếu phải học một cách thụ động hoặc học trong sự sợ hãi, ép buộc nào đó, chẳng hạn như “quyền lực” của GV, sự “trách phạt” của cha mẹ,... Sự phát triển của các em khởi nguồn từ những HĐ và sự tham gia “tự do” của chính các em trong đời sống học đường, do GV chủ động tổ chức và điều khiển.

- *HĐ nhóm:* Học theo nhóm nhỏ, mỗi nhóm (4-6 HS). Tương tác trong nhóm là điều kiện tối ưu để phát triển (học tập tương tác phát triển) các phẩm chất, năng lực cơ bản cho HS, có tác dụng thiết thực trong việc củng cố sự tôn trọng quyền và bổn phận, nghĩa vụ của mỗi cá nhân ngay từ nhỏ (và của công dân sau này), khởi tạo cho QTHT tích cực, tạo nên sự tiến bộ cho mỗi HS trong QTHT.

- *HĐ vui chơi giải trí:* Các trò chơi có vai trò thiết yếu trong QTHT, trong quá trình phát triển nhân cách và là các HĐ thú vị nhất đối với các em. Thông qua trò chơi giải trí, mỗi HS cảm thấy thoải mái với mọi người xung quanh, với chính bản thân mình, đảm bảo hài hòa cân bằng giữa các HĐ học tập và vui chơi, giữa thể lực và tinh thần. Việc thực hiện các HĐ vui chơi cũng là yếu tố quan trọng trong việc rèn luyện cho HS sự tôn trọng và vận dụng các quy tắc, vốn sống, kinh

* Bộ Giáo dục và Đào tạo

nghiệm sống của mình, dạy các em cách vận dụng tư duy sáng tạo cùng tình cảm yêu thương đối với trường lớp, thầy cô và bạn bè.

2. Một số đổi mới trong mô hình VNEN

2.1. Đổi mới phương pháp dạy học (PPDH):

- *Đổi mới phương pháp dạy:* GV không giảng bài để truyền thụ kiến thức mà tổ chức, hướng dẫn cho HS làm việc với tài liệu hướng dẫn học, tự học cá nhân kết hợp với học theo cặp, theo nhóm cùng với sự hỗ trợ của đồ dùng học tập.

- *Đổi mới phương pháp học:* HS chủ động làm việc với tài liệu, thao tác với các đồ vật, quan sát trực tiếp, phân tích, so sánh và tương tác với các bạn cùng nhóm, với thầy cô. Qua đó, HS có các kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng phân tích phê phán, khả năng tự định hình nhu cầu và năng lực của mình.

2.2. Đổi mới tổ chức lớp học. Tổ chức, quản lí lớp học trong mô hình VNEN không chỉ đòi hỏi nhiều hơn ở phương pháp mới của mô hình mà còn tạo ra môi trường sư phạm thân thiện, dân chủ, hợp tác giữa các thành viên trong lớp học, nhà trường và cộng đồng. Để tạo điều kiện cho HS phát huy tốt nhất các năng lực cá nhân và giá trị đích thực của mình, GV và nhà trường cần thực hiện:

- *Thành lập Hội đồng tự quản HS:* là tổ chức được HS thành lập vì HS, do HS phụ trách nhằm đảm bảo tất cả HS được cùng tham gia đời sống học đường một cách dân chủ, tích cực.

- *Tổ chức học theo nhóm:* Lớp học được tổ chức thành các nhóm nhỏ, HS trong nhóm trao đổi, hợp tác, giúp đỡ, phối hợp với nhau làm việc để hoàn thành nhiệm vụ học tập chung của nhóm (trong đó có thành nhiệm vụ của từng cá nhân HS).

- *Tổ chức xây dựng công cụ thúc đẩy HĐ của Hội đồng tự quản HS:* xây dựng góc học tập, thư viện lớp học, góc cộng đồng, bảng chuyên cần (ngày em đến lớp), hòm thư góp ý (điều em muốn nói), hộp thư vui (nhịp cầu bè bạn), góc sinh nhật, góc ước mơ,... nhằm hỗ trợ tích cực cho QTHT của HS, ngay tại lớp học.

2.3. Đổi mới đánh giá (ĐG) HS:

- *ĐG toàn diện HS:* ĐG toàn diện QTHT, sự tiến bộ và kết quả học tập của HS theo chuẩn kiến thức, kĩ năng từng môn học và HĐ GD khác theo chương trình GD phổ thông cấp tiểu học; ĐG sự hình thành và phát triển một số năng lực (tự phục vụ, tự quản; giao tiếp, hợp tác; tự học và giải quyết vấn đề), phẩm chất (chăm học chăm làm, tích cực tham gia các HĐ GD; tự tin, tự trọng, tự chịu trách nhiệm; trung thực, kỉ luật, đoàn kết; yêu gia đình, bạn bè và những người khác; yêu trường lớp, quê hương, đất nước) của HS.

- *Các HĐ đánh giá:* Gồm quan sát, trao đổi, kiểm tra, nhận xét QTHT, rèn luyện; hướng dẫn, động viên; nhận xét định tính hoặc định lượng về kết quả học tập, rèn luyện, sự hình thành và phát triển về một số phẩm chất, năng lực của HS.

- *Mục đích ĐG:* Nhằm giúp GV điều chỉnh, đổi mới PPDH ngay trong quá trình và kết thúc mỗi giai đoạn dạy học, GD; kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của mỗi HS để động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn chưa thể tự vượt qua của HS để hướng dẫn giúp đỡ các em; đưa ra nhận định đúng những ưu điểm nổi bật và những hạn chế của mỗi HS để có biện pháp giúp đỡ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của HĐ học tập; góp phần thực hiện mục tiêu GD. Giúp HS có khả năng tự ĐG, tham gia ĐG; tự học, tự điều chỉnh cách học; giao tiếp, hợp tác; có hứng thú học tập và rèn luyện để tiến bộ. Giúp cha mẹ HS tham gia ĐG quá trình và kết quả học tập, rèn luyện, quá trình hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của con em mình; tích cực phối hợp với nhà trường trong các HĐ GD HS. Giúp cán bộ quản lí GD các cấp kịp thời chỉ đạo các HĐ GD, đổi mới PPDH, cách thức ĐG HS nhằm đạt hiệu quả GD.

- *ĐG HS theo một số nguyên tắc:* ĐG vì sự tiến bộ của mỗi HS; coi trọng việc động viên, khuyến khích tích cực và vượt khó trong học tập, rèn luyện, giúp HS phát huy tất cả khả năng của mình; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh HS này với HS khác, không tạo áp lực cho HS, GV và cha mẹ HS.

- *Cách ĐG HS:* ĐG thường xuyên trong QTHT (chỉ nhận xét, không dùng điểm số), ĐG định kì cuối học kì I và cuối năm học (kết hợp điểm số và nhận xét), tổng hợp ĐG. Coi trọng ĐG ngay trong QTHT của HS, GV tư vấn hướng dẫn, giúp đỡ HS hoàn thành nội dung học tập và có cách học tốt hơn; hướng dẫn HS biết tự ĐG mình và nhận xét, góp ý cho bạn.

- *Tham gia ĐG thường xuyên:* Gồm ĐG của GV (là quan trọng nhất), ĐG của HS (tự ĐG và nhận xét, góp ý bạn qua HĐ của nhóm, lớp), ĐG của cha mẹ HS (được khuyến khích tham gia ĐG HS là con em của họ).

2.4. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn (SHCM) trong nhà trường và nghiên cứu, điều chỉnh tài liệu hướng dẫn học/hướng dẫn HĐ GD. Đưa SHCM trong nhà trường trở thành HĐ thường xuyên và có chất lượng thực sự, tránh tổ chức một cách hình thức. Qua SHCM, kịp thời tháo gỡ những khó khăn và có giải pháp phù hợp với đối tượng HS và điều kiện cụ thể của nhà trường, địa phương. Nâng cao năng

lực cho cán bộ quản lý trong chỉ đạo chuyên môn; nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho GV trong HĐ dạy học; tạo mối quan hệ gần gũi, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa cán bộ quản lý và GV, giữa GV và GV, giữa các tổ, khối chuyên môn trong trường và giữa các trường tiểu học với nhau; tạo cơ hội để mỗi cán bộ quản lý, GV được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng GD, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD tiểu học. Nội dung SHCM cần phải phù hợp với các nội dung của mô hình VNEN, bao gồm những đổi mới về: PPDH; tổ chức lớp học; ĐG HS; sự tham gia của cộng đồng; điều chỉnh và phát triển tài liệu do chính cán bộ quản lý, GV đề xuất, thống nhất và quyết tâm thực hiện. Việc tổ chức SHCM ở cấp tổ, cấp trường và cấp cụm trường phải đảm bảo cụ thể, thiết thực, hiệu quả, được tổ chức qua HĐ cụ thể, thực tiễn, tránh tình trạng trình bày, báo cáo có tính chất lý thuyết, không hiệu quả.

2.5. Sự tham gia của cộng đồng. Mô hình VNEN xây dựng mối liên hệ chặt chẽ, hợp tác giữa nhà trường và cộng đồng (bao gồm cả gia đình). Cộng đồng luôn có vai trò quan trọng trong quá trình GD và hình thành, phát triển nhân cách của trẻ. HS có thể nhờ cha mẹ hoặc người khác giúp đỡ để nắm bắt kiến thức cũng như ứng dụng nội dung đã học vào cuộc sống hàng ngày, nhất là ở gia đình. Điều quan trọng là giúp HS kế thừa và thụ hưởng những kiến thức từ cộng đồng. Sự kết nối giữa chương trình học với đời sống thực tế sẽ hiệu quả hơn nếu khuyến khích được sự tham gia của cộng đồng.

3. Vấn đề bồi dưỡng GV tiểu học

3.1. Định hướng chung về bồi dưỡng GV. Một trong những vấn đề then chốt của đổi mới GD phổ thông theo tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT là: Xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GD của các cơ sở đào tạo và của các trường phổ thông theo hướng chuẩn hóa, chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực; chú trọng việc tự học, tự bồi dưỡng và học tập thông qua các HĐ chia sẻ, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ; chú ý bồi dưỡng một số năng lực GV đang còn thiếu hoặc yếu; bảo đảm sự phối hợp thường xuyên giữa các cơ sở đào tạo GV với các cơ quan quản lý GD các cấp để nắm bắt nhu cầu phong phú của GV và cán bộ quản lý GD từ đó xác định nội dung bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng đáp ứng những yêu cầu của dạy học, đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp; bảo đảm nội dung bồi dưỡng thật sự xuất phát từ nhu cầu bồi dưỡng của từng GV, cán bộ

quản lý GD. Các chương trình bồi dưỡng cần được xây dựng theo hướng mở và được quản lý theo quá trình phát triển, cho phép bổ sung, cập nhật thường xuyên những vấn đề mới, định trước và không định trước từ đòi hỏi của thực tiễn GD. Đồng thời, phải phát huy thế mạnh của tự học và nhu cầu học tập suốt đời, mọi nơi, mọi lúc; chú trọng sử dụng phù hợp các hình thức bồi dưỡng tập trung, trực tuyến qua mạng, thực hành trực tiếp tại chỗ hoặc phối hợp giữa bồi dưỡng tập trung và trực tuyến qua mạng; chú ý đổi mới phương pháp bồi dưỡng và hình thức kiểm tra, ĐG.

3.2. Tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo GV và cán bộ quản lý GD:

- Tăng cường tập huấn bồi dưỡng cho GV (theo khối lớp) tại trường, cụm trường; - Thực hiện quy trình tập huấn bồi dưỡng, gồm 7 bước: 1) ĐG nhu cầu; 2) Xác định mục tiêu; 3) Lập kế hoạch; 4) Xây dựng tài liệu; 5) Tổ chức tập huấn bồi dưỡng; 6) ĐG trước và sau tập huấn bồi dưỡng; 7) Áp dụng ở lớp/cộng đồng; - Học viên tập huấn bồi dưỡng theo cách thức cùng tham gia, trải nghiệm, chia sẻ và hợp tác; - Tạo điều kiện để GV, cán bộ quản lý được thường xuyên liên tục tiếp xúc, trao đổi, chia sẻ trực tiếp với các chuyên gia GD, các chuyên gia phát triển tài liệu; - Tập huấn đổi mới nhận thức và đổi mới giáo trình PPDH trong các trường sư phạm, trong các cơ sở đào tạo GV tiểu học.

3.3. Cách thức tổ chức bồi dưỡng:

- **Bồi dưỡng tập trung:** Giống như quá trình tổ chức HS học thông qua HĐTN, giảng viên/báo cáo viên cần tổ chức cho giảng viên tự giác, tích cực tham gia vào các HĐTN trong quá trình bồi dưỡng: HĐ cá nhân; HĐ trao đổi thảo luận theo cặp trong nhóm; HĐ cả nhóm; HĐ với các cá nhân hoặc với nhóm khác; với giảng viên/báo cáo viên; HĐ thực hành, vận dụng những nội dung vừa được bồi dưỡng vào các tình huống cụ thể ngay tại lớp bồi dưỡng, vào QTDH/GD của mình; ... đặc biệt, cần quan tâm khai thác vốn sống, kinh nghiệm giảng dạy, GD của GV đồng thời coi trọng HĐ của nhóm, của cá nhân mỗi giảng viên trong nhóm. Giảng viên/báo cáo viên đóng vai trò là người tổ chức, nêu vấn đề, gợi mở, chỉ đạo, quản lý, điều hành, kết luận và chỉ giúp đỡ hỗ trợ GV, các nhóm khi thực sự cần thiết.

- **Bồi dưỡng thường xuyên** qua SHCM theo hướng nghiên cứu nội dung bài học, dự giờ, nhận xét, góp ý (tâm đắc điều gì, điều gì còn băn khoăn thì cần chỉ ra cách làm như thế nào để tốt hơn,...), nghiên cứu, điều chỉnh bài học để HS có thể tự học được; giao lưu học

(Xem tiếp trang 11)

trình hành động cụ thể. Trong quá trình thực hiện các chương trình hành động thì định kì các bên cùng ngồi lại để đánh giá mức độ đạt được mục tiêu và điều chỉnh chương trình hành động để hướng đến mục tiêu chung.

3.3. Về phía DN: Cần có bộ phận chuyên trách, tổ chức điều phối, hợp tác với các trường nghề trong các hoạt động LKĐT; có trách nhiệm trong việc phản hồi kết quả đào tạo, cùng với trường nghề tác động trực tiếp vào quá trình đào tạo. Nâng cao trách nhiệm trong việc hỗ trợ tài chính, trang thiết bị, cán bộ kĩ thuật phục vụ cho quá trình đào tạo mà chính DN là người thụ hưởng những thành quả của quá trình ấy. LKĐT phải thực hiện một cách cụ thể thông qua kế hoạch hoặc hợp đồng liên kết đảm bảo các nguyên tắc và lịch của LKĐT.

Kết quả phân tích thực trạng đào tạo nghề, LKĐT và quản lí LKĐT tại các trường nghề trên địa bàn tỉnh Bình Dương đã cho thấy quá trình đào tạo của các trường nghề còn tồn tại những hạn chế, chưa đáp ứng được so với thực tế sản xuất. Từ đó, các giải pháp quản lí được đề xuất nhằm tăng cường công tác LKĐT nghề, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các KCN tại Bình Dương.

Mô hình trường học mới...

(Tiếp theo trang 3)

tập, tham quan thực tế;... Việc SHCM tại trường tiểu học, theo cụm trường một cách thường xuyên là quan trọng.

- Đặc biệt, giảng viên/báo cáo viên cần giúp GV nhận thức rõ việc tự học tự rèn, phương pháp tự học tự bồi dưỡng của cá nhân GV đóng vai trò hết sức quan trọng (có thể tự bồi dưỡng thông qua nghiên cứu tài liệu hay qua truyền hình, bài giảng điện tử, Internet,...).

3.4. Đánh giá kết quả bồi dưỡng: - ĐG mức độ GV, cán bộ quản lí nắm được nội dung kiến thức, kĩ năng được bồi dưỡng. Đặc biệt, ĐG việc vận dụng những kiến thức, kĩ năng đó vào giải quyết các tình huống thực tiễn ngay tại lớp bồi dưỡng, trong QTDH/GD và trong cuộc sống; - ĐG kết quả bồi dưỡng thông qua chất lượng và sự tiến bộ của HS trong QTHT và rèn luyện.

Trong bối cảnh chung về KT-XH của GD-ĐT và thực trạng của GD tiểu học nói riêng, cần phải có sự đổi mới mạnh mẽ về GD, đặc biệt là đối với GD tiểu

học - cấp học nền tảng của hệ thống GD quốc dân. Đào tạo theo nhu cầu TTLĐ cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và DN. Điều này giúp quá trình đào tạo được sát với thực tế sản xuất. LKĐT tốt sẽ phát huy được lợi thế về trang thiết bị, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ kĩ thuật có trình độ chuyên môn cao. HS, SV có điều kiện tiếp xúc với thực tế sản xuất sẽ có khả năng thích nghi nhanh với công việc, giảm thời gian đào tạo lại tại DN.

Quản lí LKĐT nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực của các KCN, gắn với giải quyết việc làm thể hiện tính “xã hội hoá” cao, trong đó lực lượng tham gia dạy nghề không chỉ có các trường nghề mà còn có cả sự tham gia của các DN. □

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ. *Quyết định số 630/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 29/5/2012 về việc phê duyệt “Chiến lược phát triển dạy nghề 2011-2020”.*
2. Trần Khánh Đức. **Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI.** NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2014.
3. Nguyễn Minh Đường - Phan Văn Kha. **Đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.** NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.

học - cấp học nền tảng của hệ thống GD quốc dân. Trong quá trình đổi mới ấy, đổi mới PPDH được coi là khâu đột phá để khắc phục những hạn chế, tồn tại của GD tiểu học hiện nay. Tuy nhiên, đổi mới PPDH cũng như đổi mới phương pháp bồi dưỡng phải được nhìn nhận theo một hướng mới, đầy đủ, khoa học và toàn diện hơn - đó là tổ chức HS học thông qua HĐTN để HS (trong HĐ dạy học) cũng như GV (trong HĐ bồi dưỡng) đều phải tích cực thực hiện các HĐTN, tự kiến tạo nên tri thức, kĩ năng, trên cơ sở đó phát triển phẩm chất và năng lực của chính bản thân. □

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*
2. Bộ GD-ĐT. Thông báo số 493/TB-BGDĐT ngày 29/6/2015 thông báo kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Vinh Hiển tại Hội thảo “*Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lí và giáo viên phổ thông trong các cơ sở đào tạo giáo viên*”.
3. Hoàng Mai Lê. “*Một số vấn đề về đổi mới đánh giá học sinh tiểu học và đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiểu học*”. *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Đánh giá học sinh tiểu học theo hướng tiếp cận năng lực”.* Trường Đại học Tân Trào, 5/2015.